

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2022/HS-ST

Ngày: 13/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn B

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai P.

+ Bà Mai Lương A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Thùy L, sinh năm 1984, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Số 103 đường Đ (số mới là 23 đường N), Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 103 đường Đ (số mới là 23 đường N), Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1941; Con bà: Ngô Thị X, sinh năm 1944; Gia đình có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 15/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thiên V, sinh năm 1980, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: thôn N 3, xã P, huyện L, tỉnh L; Chỗ ở: số 9/1 đường Khởi Nghĩa Bắc Sơn, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học

vấn: 0/12; Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1952; Con bà: không rõ; Gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1984, bị cáo là thứ 2.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Thanh L, sinh năm 1991, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT: thôn H 1, xã T, huyện D, tỉnh L; Chỗ ở: thôn H 1, xã T, huyện D, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Huỳnh L, sinh năm 1956; Con bà: Lâm Thị H, sinh năm: 1958; Vợ: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1991, Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 15/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Minh T, sinh năm 1991, tại: An Giang. Nơi ĐKHKTT: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A. Chỗ ở: không ổn định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Trần Văn Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1965; Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thùy L, Nguyễn Thiên V, Huỳnh Thanh L và Trần Minh T là những đối tượng sử dụng ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau. Ngày 13/3/2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Lâm mua của một người chưa rõ nhân thân lai lịch 1.000.000 đồng ma túy đá với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Lâm đem về nhà tại số 23 Ngô Thì Nhậm, phường 4, Đà Lạt sử dụng một ít, số ma túy còn lại gồm 03 gói nhỏ và 01 gói lớn thì Lâm bỏ vào túi áo khoác treo trong nhà vệ sinh để sử dụng dần.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 15/3/2022, khi Nguyễn Thùy L đang ở nhà thì Nguyễn Thiên V dẫn Huỳnh Thanh L và Trần Minh T đến nhà Lâm để xem và mua Laptop nhưng chưa thỏa thuận được. Lúc này, V nói “*kiếm miếng về chơi*” tức là mua ma túy về sử dụng thì Lâm, L và T đồng ý. Lâm nói phải mua 300.000 đồng mới đủ thì V, L và T thống nhất cả ba người sẽ góp 200.000 đồng

còn Lâm góp 100.000 đồng, V sẽ ứng trước 200.000 đồng đưa cho Lâm, còn L và T sẽ góp tiền đưa cho V khi nhận được tiền lương. Lâm cầm tiền rồi liên hệ với một người tên Minh (chưa rõ nhân thân lai lịch) thông qua Messenger hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và đem đến nhà Lâm 01 gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh. Sau khi mua được ma túy đá, Lâm gọi cả nhóm vào phòng ngủ của mình, bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh gắn vào bình nhựa rồi dùng bật lửa gas tự chế châm lửa để mọi người cùng sử dụng. Sau đó, Lâm còn lấy điện thoại di động của mình kết nối với loa để mở nhạc trong lúc sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an phường 4, thành phố Đà Lạt kiểm tra bắt quả tang cả bốn đối tượng đang sử dụng ma túy, thu giữ bình hút ma túy có gắn ống thủy tinh, bên trong ống thủy tinh còn một ít chất tinh thể màu trắng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thùy L, Cơ quan công an thu giữ bên trong áo khoác treo trong nhà vệ sinh có 04 gói nylon dạng túi zip chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 04 đoạn ống hút nhựa. Lâm khai nhận chất tinh thể bên trong 04 gói nylon này là ma túy đá.

Vật chứng thu giữ: 01 bình nhựa gắn ống hút màu đen và gắn ống thủy tinh một đầu dạng bầu tròn, bên trong ống thủy tinh này có chất bột màu trắng; 01 quẹt gas tự chế; 01 loa màu đen; 01 kéo cán màu xanh dương; Số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 thu giữ của Nguyễn Thiên V; 01 điện thoại di động hiệu Vivo thu giữ của Huỳnh Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu Radmi Note 11 thu giữ của Trần Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart thu giữ của Nguyễn Thùy L; 04 gói nylon màu trắng trong dạng túi zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh dài 15cm, một đầu có dạng bầu tròn; 04 đoạn ống hút màu đen; 01 áo khoác màu đỏ trắng.

Tại Kết luận giám định số 273/GĐ-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0306g (*không thấy không ba không sáu gam*), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 274/GĐ-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,4010g (*một phẩy bốn không một không gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKSĐL-LĐ ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thùy L về các tội: “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thiên V, Huỳnh Thanh L, Trần Minh T về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thùy L phạm các tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; các bị cáo Nguyễn Thiên V, Huỳnh Thanh L, Trần Minh T phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L mức hình phạt từ 09 năm tù đến 10 năm tù, về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*;

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thùy L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 12 năm tù đến 13 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên V mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là những người biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, góp tiền mua ma túy để cho nhau sử dụng, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 15/3/2022, tại nơi ở của Nguyễn Thùy L tại Số 103 đường Đ (số mới là 23 đường N), Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L, Lâm cùng Nguyễn Thiên V, Huỳnh Thanh L và Trần Minh T cùng thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Các bị cáo thống nhất nội dung: V, L và T thống nhất cả ba người sẽ góp 200.000 đồng còn Lâm góp 100.000 đồng, V sẽ ứng trước 200.000 đồng đưa cho Lâm, còn L và T sẽ góp tiền đưa cho V khi nhận được tiền lương. Lâm cầm tiền rồi liên hệ với một người tên Minh (chưa rõ nhân thân lai lịch) thông qua Messenger hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và đem đến nhà Lâm 01 gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh. Sau khi mua được ma túy đá, Lâm gọi cả nhóm vào phòng ngủ của mình, bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh gắn vào bình nhựa rồi dùng bật lửa gas tự chế châm lửa để mọi người cùng sử dụng. Sau đó, Lâm còn lấy điện thoại di động của mình kết nối với loa để mở nhạc trong lúc sử dụng ma túy. Khi cả nhóm bị cáo đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thùy L, Cơ quan công an thu giữ bên trong áo khoác treo trong nhà vệ sinh có 04 gói nylon dạng túi zip chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 04 đoạn ống hút nhựa. Lâm khai nhận chất tinh thể bên trong 04 gói nylon này là ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 273/GĐ-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0306g (*không thấy không ba không sáu gam*), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 274/GĐ-PC09 ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,4010g (*một thấy bốn không một không gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thùy L phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thiên V, Huỳnh Thanh L, Trần Minh T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Nguyễn Thùy L trực tiếp liên hệ mua ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng ma túy là phòng ngủ của mình và chuẩn bị công cụ vào việc sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, bật lửa, loa nghe nhạc để cả bốn bị can sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Lâm còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,4010 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

- Bị cáo Nguyễn Thiên V là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và cùng góp tiền mua ma túy để cả bốn bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Huỳnh Thanh L và Trần Minh T cùng góp tiền mua ma túy để cả bốn bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên Minh là người bán ma túy cho Nguyễn Thùy L, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cùng có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thùy L là có phần quá nghiêm khắc nên hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo Lâm dưới mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) hộp giấy và 02 (hai) phong bì niêm phong bao gói vật chứng sau giám định; 01 (một) quạt tự chế; 04 (bốn) đoạn ống hút màu đen; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) kéo có cán màu xanh; 01 (một) áo khoác: Những vật chứng này là ma túy nhà nước cấm lưu hành và các vật dụng các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart; 01 (một) loa màu đen; số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng): điện thoại, loa và số tiền này bị cáo Nguyễn Thùy L để liên lạc và sử dụng mua ma túy, sử dụng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 của Nguyễn Thiên V; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo của Huỳnh Thanh L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi của Trần Minh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Thùy L: Đây là những tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Nguyễn Thùy L phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thiên V, Huỳnh Thanh L, Trần Minh T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L 08 (tám) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Nguyễn Thùy L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 15/3/2022.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thiên V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 15/3/2022.

+ Bị cáo Huỳnh Thanh L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 15/3/2022.

+ Bị cáo Trần Minh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 15/3/2022.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy và 02 (hai) phong bì niêm phong bao gói vật chứng sau giám định; 01 (một) quạt tự chế; 04 (bốn) đoạn ống hút màu đen; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) kéo có cán màu xanh; 01 (một) áo khoác.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart; 01 (một) loa màu đen; số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Thùy L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia; bị cáo Nguyễn Thiên V 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50; bị cáo Huỳnh Thanh L 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo; bị cáo Trần Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:
Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí
hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền
kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn B